TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-PT
Ngày: 07 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm (trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 541/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thùy T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Lê Thùy T (tên gọi khác là D1), sinh ngày 12/10/1981 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp Ô, xã Đ, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ôngLê T và bà Nguyễn Thị H; chồng tên Lữ Hoàng V (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án*: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2022, bà Nguyễn Thị Bé T1 và chồng là ông Phạm Thanh P cùng bà Lê Kiều D1 tố giác Lê Thùy T lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sất điều tra Công an thành phố C.

Quá trình điều tra xác định:

Ông P và bà Bé T1 là chủ nhà trọ S1 thuộc ấp Bà Đ, xã L, thành phốCà M. Vào tháng 06/2022, ông bà có cho T và ông Lý Hoàng N ở nhờ nhà nghỉ do ông N là bạn của ông P. Thông qua vợ chồng ông P, T quen biết với bà D1. T giới thiệu là vợ N, kết hôn được 6 năm; T có nhà nghỉ "Trang H1" tại số A, đường T, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang và có nhiều đất đai, tài sản có giá trị. Sau khi quen biết, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 06 đến tháng 09/2022, T đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để mượn và chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông P và bà D1. Cụ thể như sau:

* Đối với ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Bé T1:

Ở nhà trọ S1 khoảng 10 ngày thì ông N vàTrang cự cãi nên ông N bỏ đi. T đưa ra thông tin gian dối là ông N lấy hết giấy tờ, thẻ ngân hàng của T để mượn ông P và bà Bé T1 7.000.000 đồng làm chi phí về P, Kiên Giang. Khi làm lại được giấy tờ và mở lại được tài khoản ngân hàng T sẽ trả lại tiền.

Khi về P, T dùng số điện thoại 0916.494.986 gọi cho ông P và bà Bé T1 qua các số điện thoại 0945.619.615 và 0912.044.679, 0835.960.004. T đưa ra nhiều thông tin không đúng sự thật là do mâu thuẫn với ông N nên ông N dàn cảnh đụng xe tại phường E, thành phố C làm T bị thương nặng phải nằm điều trị tại Bệnh viện Q, rồi chuyển điều trị tại Bệnh viện C, tình trạng nặng phải phẫu thuật gấp. Công an bảo vệ T tại bệnh viện vì sợ bị ông N phát hiện cho người truy sát… để nhiều lần mượn tiền ông P và bà Bé T1.Vì nghĩ T mượn tiền để trị bệnh nên ông P và bà Bé T1 đã chuyển tiền cho T thêm 17 lần vào các tài khoản do T cung cấp là Nguyễn Tú N1 (V1), Đào Đức T2 (T6), Nguyễn Thị Kim N2 (A), Trần Doãn K (V2). Những người này sau khi nhận tiền sẽ đưa tiền mặt hoặc chuyển vào số tài khoản của T BIDV65110001906197. Cụ thể như sau:

(1) Ông P chuyển từ tài khoản ngân hàng S2 070109021685 của ông P vào tài khoản của Nguyễn Tú N1 02 lần:

- Ngày 04/07/2022 chuyển 5.800.000 đồng.

-Ngày 06/07/2022 chuyển 2.500.000 đồng.

Một tuần sau (ngày 13/7/2022),bà Bé T1 và bà D1 sang P tìm T để lấy tiền thì gặp T đang ở nhà nghỉ "Trang House". T nói nhà nghỉ của T và hẹn sau khi T về Cà Mau làm lại giấy chứng minh sẽ trả nợ.

(2) Chuyển vào tài khoản của Đào Đức T2 03 lần:

- Ngày 18/7/2022, bà Bé T1 nhờ Nguyễn Ngọc T3 chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản A1.

- Ngày 21/7/2022, bà Bé T1 nhờ Bùi Chúc L1 chuyển5.000.000 đồng từ tài khoản S3 .

- Ngày 22/8/2022, ông P chuyển 20.000.000 đồngtừ tài khoản của ông Phía S 070109021685.

(3) Chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị Kim N2 03 lần:

- Ngày 23/7/2022, bà Bé T1 chuyển tiền từ V3 5.000.000 đồng.

- Ngày 24/7/2022, bà Bé T1 nhờ Phước Văn T4 chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản MB 766777888999.

- Ngày 17/8/2022, ông P chuyển 49.900.000 đồngtừ tài khoản của ông Phía S 070109021685.

(4) Chuyển vào tài khoản của Trần Doãn K 09 lần. Cụ thể như sau:

- Ngày 27/7/2022, ông P chuyển 15.000.000 đồngtừ tài khoản của ông Phía S 070109021685.

- Ngày 31/7/2022, bà Bé T1 nhờ Phước Văn T4 chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản MB 766777888999.

- Ngày 02/8/2022, bà Bé T1 nộp và chuyển 22.000.000 đồngtiền tại Ngân hàng S2.

- Ngày 06/8/2022, ông P chuyển 1.400.000 đồngtừ tài khoản của ông Phía S 070109021685.

- Ngày 08/8/2022, bà Bé T1 nhờ Bùi Chúc L1 chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản S3.

- Ngày 09/8/2022, bà Bé T1 chuyển 13.000.000 đồngtừ V3.

- Ngày 11/8/2022, bà Bé T1 nhờ Phạm Hồng P1 chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản MB 3339527979.

- Ngày 12/8/2022, ông P chuyển 9.800.000 đồngtừ tài khoản của ông Phía S 070109021685.

- Ngày 14/8/2022, bà Bé T1 nhờ Phạm Hồng P1 chuyển 20.000.000 đồng từ tài khoản MB 3339527979.

Tổng số tiền T3 chiếm đoạt của ông P, bà Bé T1 (tiền mặt và chuyển khoản) là 261.400.000 đồng.

* Đối với bà Lê Kiều D1:

Vào ngày 06/07/2022, T3 dùng số điện thoại 0916.494.986 và 0949.927.370gọi cho bà D1 qua các số điện thoại 0886.688.549, 0832.087.822. T3 đưa ra thông tin gian dối là đang gặp tai nạn ở Kiên Giang, bị mất giấy chứng minh và tài khoản ngân hàng bị khóa nên hỏi mượn T3 7.500.000 đồng. T3 kêu Diễmchuyển tiền vào tài khoản B của Trương Ngọc L2. T3 hứa khi mở tài khoản ngân hàng lại được sẽ trả tiền cho D1. Diễm nhờ Lê Văn D2 chuyển cho T3 từ số tài khoản A2. Do T3 nói bị ông N truy sát nên vào ngày 13/7/2022, bà D1 và bà Bé T1 đến P tìm T3. T3 hứa hẹn với bà D1 như đối với bà Bé T1.

Sau đó vài ngày, T3 tiếp tục đưa ra các thông tin gian dối là bị N lấy hết giấy tờ, tài sản, thẻ ATM, tài khoản ngân hàng bị khóa. N dàn cảnh đụng xe ở phường E, thành phố C nên T3 phải nhập viện tại Bệnh viện Q rồi chuyển đến Bệnh viện C, tình trạng nứt sọ, gãy tay, gãy chân. Do ông N truy sát T3 để hưởng tài sản thừa kế nên Công an C và Công an P2 đang túc trực bảo vệ T3 ở Bệnh viện C. T3 còn tạo tài khoản Zalo giả Công an Phú Quốc tên "T" (hình đại

diện T3 lấy trên mạng nên không rõ hình ai, T3 không nhớ số điện thoại đăng nhập do bỏ sim từ tháng 09/2022). T3 dùng tài khoản giả trên nhắn tin cho bà D1, tự nhận "Thanh Duy" là Công an Phú Quốc bảo vệ T3 ở Bệnh viện C, nhắn tin, gửi hình T3 bị thương đang băng bó cho D1 xem để mượn tiền của D1 điều trị bệnh (T3 tự băng bó tay, chân, đầu giả bị thương). Những người T3 kêu chuyển tiền vào thì T3 nói là Công an và y bác sĩ trong bệnh viện. D1 chuyển tiền cho T3 18 lần qua các tài khoản người nhận do T3 cung cấp gồm Đào Đức T2 (T6), Nguyễn Thị Kim N2 (A), Trần Doãn K (V2), Lê Cẩm T5 (B1). Những người này sau khi nhận tiền sẽ đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho T3 qua số tài khoản B2.Cụ thể như sau:

(1) Chuyển vào tài khoản của Đào Đức T2 04 lần:

- Ngày 16/7/2022, bà D1 nhờ Lê Văn D2 chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản A2.

- Bà D1 chuyển từ tài khoản S2 070080027387 của Diễm 03 lần:

+ Ngày 20/7/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

+ Ngày 29/7/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

+ Ngày 03/8/2022, chuyển 10.000.000 đồng.

(2) Bà D1 chuyển từ tài khoản S2 của D1 vào tài khoản của Nguyễn Thị Kim N2 06 lần:

-Ngày 23/7/2022 chuyển 15.000.000 đồng.

- Ngày 25/7/2022 chuyển 20.000.000 đồng.

- Ngày 26/7/2022 chuyển 30.000.000 đồng.

- Ngày 04/8/2022 chuyển 25.000.000 đồng.

- Ngày 21/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

- Ngày 26/8/2022 chuyển 15.000.000 đồng.

(3) Bà D1 chuyển từ tài khoản S2 của Diễmvào tài khoản của Trần Doãn K 05 lần:

- Ngày 02/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

- Ngày 07/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

- Ngày 09/8/2022 chuyển 20.000.000 đồng.

- Ngày 12/8/2022 chuyển 5.000,000 đồng.

- Ngày 14/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng.

(4) Chuyển vào tài khoản của Lê Cẩm T5 03 lần:

- Ngày 30/8/2022, bà D1 chuyển 26.000.000 đồng từ tài khoản Sacombank070080027387.

- Ngày 31/8/2022, bà D1 nộp tiền tại ngân hàng Sacombank4.000.000 đồng.

- Ngày 01/9/2022, bà D1 nhờ Nguyễn Bích N3 chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản A3.

Tổng cộng số tiền T3 chiếm đoạt của bà D1 là 257.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T3 đã chiếm đoạt của ông P và bà Bé T1, bà D1 là 581.900.000 đồng. Số tiền này T3 dùng tiêu xài cá nhân và mua bán hải sản.

- Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Trang về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 31/2025/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thùy T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Phạt bị cáo T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2025 bị cáo Lê Thùy T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thùy T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo có trình độ học vấn 6/12 nên có nhận thức pháp luật thấp, việc vay mượn của bị cáo là có trả, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền bị hại. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã có tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Gia đình bị cáo có cậu là thương binh. Bị hại cũng có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo bị quy kết chiếm đoạt chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Từ tháng 06/2022 đến tháng 09/2022, Lê Thùy T đã đưa ra nhiều thông tin gian dối để hỏi mượn và chiếm đoạt của ông Phạm Thanh P và vợ là bà Nguyễn Thị Bé T1 261.400.000 đồng, chiếm đoạt của bà Lê Kiều D1 là 257.500.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt của các bị hại là 518.900.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ vay mượn tiền và có hoàn trả. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để vay mượn và chiếm đoạt tiền của các bị hại. Do đó, tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

- Ngoài ra, đối với bà Trương Ngọc L2, bà Nguyễn Tú N1, bà Nguyễn Thị Kim N2 là những người được bị cáo nhờ nhận tiền thay, quá trình điều tra bị cáo xác định những người này biết việc bị cáo gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại, nhưng trong vụ án này cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ đối với những người này.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thùy T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thùy T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thùy T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lê Thùy T phải chịu án 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- TTG số 1 – CA tỉnh Cà Mau;
(Tống đạt cho bị cáo (1))
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên